

Số: 7756/TCHQ-GSQL

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2013

V/v tăng cường biện pháp giám sát
quản lý đối với xăng dầu cung ứng
cho tàu biển; tàu biển xuất nhập
cảnh và tàu biển xuất nhập khẩu

Kính gửi: Cục Hải quan các tỉnh, thành phố.

Để đảm bảo quản lý chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật đối với xăng dầu cung ứng cho tàu biển quốc tịch nước ngoài neo đậu tại cảng biển, cảng sông quốc tế xuất cảnh và tàu biển quốc tịch Việt Nam chạy tuyến quốc tế xuất cảnh; tàu biển xuất nhập cảnh và tàu biển xuất nhập khẩu, bên cạnh các biện pháp chấn chỉnh đã thực hiện trong quá trình kiểm tra mà Đoàn công tác của Tổng cục Hải quan tại một số Cục Hải quan tỉnh, thành phố, Tổng cục Hải quan yêu cầu các đơn vị triển khai tiếp các nội dung sau:

I. Cung ứng xăng dầu (tái xuất) cho tàu biển quốc tịch nước ngoài neo đậu tại cảng biển, cảng sông quốc tế và tàu biển quốc tịch Việt Nam chạy tuyến quốc tế xuất cảnh:

1) Về thủ tục mở tờ khai tái xuất:

a) Thực hiện đầy đủ và đúng quy định về thủ tục và hồ sơ theo quy định tại Thông tư số 139/2013/TT-BTC ngày 09/10/2013 của Bộ Tài chính quy định thủ tục hải quan đối với xăng dầu xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu; nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất và pha chế xăng dầu; nguyên liệu nhập khẩu để gia công xuất khẩu xăng dầu, trong đó, Đơn đặt hàng (Order) phải thể hiện:

a.1) Cảng đến tiếp theo là cảng nước ngoài;

a.2) Nếu cảng tiếp theo là cảng biển, cảng sông Việt Nam (tàu chuyển cảng) thì phải có định mức khối lượng xăng dầu tiêu thụ chạy chặng nội địa (từ cảng hiện tại đến cảng xuất cảnh) theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 11 Thông tư số 139/2013/TT-BTC ngày 09/10/2013 của Bộ Tài chính. Chủ tàu phải cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của định mức khai báo;

a.3) Thời gian dự kiến xuất cảnh phải phù hợp thời gian hiệu lực của tờ khai và thời gian lưu giữ xăng dầu tái xuất tại Việt Nam;

b) Mở tờ khai theo loại hình nhập kinh doanh đối với lượng xăng dầu tiêu thụ chặng nội địa và mở tờ khai tái xuất đối với lượng xăng dầu tái xuất thực tế tại Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai tái xuất xăng dầu, tính thuế và nộp đủ các loại thuế theo quy định đối với lượng xăng dầu tiêu thụ chặng nội địa theo điểm a.2 ở trên;

c) Trong trường hợp đã làm thủ tục mở tờ khai tái xuất xăng dầu nhưng tàu chưa xuất cảnh và tiếp tục chuyển cảng (thay đổi cảng xuất cảnh) thì thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 14 và khoản 10 Điều 61 Thông tư số 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ Tài chính.

d) Công chức Hải quan tiếp nhận phải kiểm tra việc nhập cảnh của tàu biển bằng cách truy cập hệ thống e-manifest. Trên phiếu xử lý hồ sơ phải ghi rõ công chức đã kiểm tra tàu nhập cảnh trên hệ thống e – manifest. Trong trường hợp không kiểm tra được qua hệ thống e-manifest phải báo cáo Lãnh đạo Chi cục để có biện pháp (Kiểm tra bằng điện thoại, fax cho công chức giám sát tàu biển);

đ) Trường hợp người khai nộp giấy phép rời cảng (nếu có) có các thông tin quy định tại Đơn đặt hàng như điểm a.1 ở trên thì chấp nhận.

2) Giám sát xăng dầu tái xuất cho tàu biển:

a) Chi cục Hải quan nơi có kho chứa xăng dầu tạm nhập để cung ứng cho tàu biển thực hiện:

a.1) Thực hiện các quy định về giám sát tại Thông tư số 139/2013/TT-BTC ngày 09/10/2013 của Bộ Tài chính và Thông tư số 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ Tài chính, và:

a.2) Nếu bơm trực tiếp từ kho xuống tàu biển phải lập biên bản xác nhận giám sát theo mẫu BBGS 01 – XDTNTX (kèm theo). Công chức phải giám sát trực tiếp quá trình bơm và xác nhận vào Biên bản theo quy định;

a.3) Nếu bơm xuống phương tiện vận chuyển trung gian thì lập Biên bản bàn giao hàng tạm nhập tái xuất và giao cho Chi cục Hải quan nơi tàu biển neo đậu; theo dõi hồi báo, phối hợp với Chi cục Hải quan mở tờ khai tái xuất xăng dầu để xử lý các phát sinh.

b) Chi cục Hải quan nơi tàu neo đậu thực hiện các quy định tại Thông tư số 139/2013/TT-BTC ngày 09/10/2013 của Bộ Tài chính và Thông tư số 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ Tài chính, và:

b.1) Giám sát trực tiếp việc bơm xăng dầu cho tàu biển và lập Biên bản xác nhận theo mẫu BBGS 02 – XDTNTX (kèm theo);

b.2) Chi xác nhận trên tờ khai tái xuất theo quy định tại khoản 4 Điều 12 Thông tư số 139/2013/TT-BTC ngày 09/10/2013 của Bộ Tài chính khi tàu đã làm thủ tục xuất cảnh;

b.3) Giám sát trọng điểm đối với tàu biển đã nhận xăng dầu cung ứng còn neo đậu tại cảng, chưa xuất cảnh;

b.4) Trường hợp tàu chuyển cảng nhưng chưa thực hiện điểm a2, điểm b mục 1 nêu trên, Chi cục Hải quan nơi tàu biển neo đậu thực hiện:

b.4.1) Yêu cầu chủ tàu thực hiện đúng quy định tại khoản 5 Điều 14 Thông tư số 139/2013/TT-BTC ngày 09/10/2013 của Bộ Tài chính và thực hiện điểm c mục 1 nêu trên. Thông báo ngay cho Chi cục Hải quan cửa khẩu xuất và Chi cục Hải quan ngoài cửa khẩu nơi thương nhân có hệ thống kho nội địa chứa kho xăng dầu nhập khẩu, tái xuất để phối hợp xử lý;

b.4.2) Tiến hành xác nhận “tàu biển đã chuyển cảng...vào mục xác nhận cửa khẩu xuất, ký tên và đóng dấu, lưu hồ sơ theo quy định, phô tô tờ khai tái xuất (lưu cùng hồ sơ tàu chuyển cảng); niêm phong hồ sơ gồm tờ khai tái xuất chuyển cho Chi cục Hải quan cảng tiếp theo;

b.4.3) Báo cáo Cục Hải quan tỉnh, thành phố về các vi phạm để kịp thời chỉ đạo xử lý.

c) Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng nơi tàu biển xuất cảnh:

Thực hiện các công việc quy định tại điểm b2, b3 Mục này.

3) Theo dõi, báo cáo và xử lý:

a) Cục Hải quan tỉnh, thành phố khi nhận được các báo cáo vi phạm của các tàu biển đã cung ứng xăng dầu thì tiến hành chỉ đạo, phối hợp với Ban quản lý rủi ro để phân luồng đỏ đối với lô hàng xăng dầu cung ứng cho các tàu biển vi phạm;

b) Tất cả các hồ sơ cung ứng xăng dầu cho tàu biển đều phải được phân luồng vàng để kiểm tra hồ sơ theo quy định.

4) Đối với những lô hàng xăng dầu đã thực hiện mở tờ khai tái xuất theo hình thức cung ứng xăng dầu cho tàu biển quốc tịch nước ngoài neo đậu tại cảng biển, cảng sông quốc tế và tàu biển quốc tịch Việt Nam nhưng xác định không đúng đối tượng đề nghị Cục Hải quan tỉnh, thành phố chỉ đạo kiểm tra sau thông quan để truy thu thuế và các vấn đề khác có liên quan theo quy định về tạm nhập tái xuất xăng dầu.

II. Vấn đề liên quan đến việc xuất cảnh, nhập cảnh tàu, thuyền:

1) Căn cứ khoản 9 Điều 4, Điều 26, Điều 51, Điều 56 Luật Hải quan; Quyết định số 2408/QĐ – TCHQ ngày 04/11/2011 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan ban hành Quy định về việc giám sát hải quan tại khu vực cửa khẩu cảng biển, Chi cục trưởng cửa khẩu cảng biển chịu trách nhiệm phối hợp với Cảng vụ, Biên phòng để:

a) Tổ chức bố trí lực lượng, chỉ đạo đồn đốc theo dõi, nắm bắt:

a.1) Vị trí neo đậu, di chuyển trong phạm vi địa bàn quản lý;

a.2) Tình trạng: Đang neo đậu chờ hàng, bị mắc cạn, hỏng hóc hoặc lý do khác...;

a.3) Rủi ro, nghi vấn liên quan.

b) Đội thủ tục phương tiện xuất nhập cảnh thực hiện thống kê, ghi nhận các biến động theo mẫu dưới đây (trên máy tính theo file excel để dễ tra cứu và sổ sách theo dõi) và hàng tuần, mở nhật ký giám sát tàu trọng điểm (trên máy tính hoặc sổ sách), trao đổi thông tin với Chi cục Hải quan nơi tàu neo đậu để biết và theo dõi:

| Ngày/tháng/năm | Tàu nhập cảnh (ghi rõ tên, ký hiệu và quốc tịch) | Đã xuất cảnh (ghi rõ ngày, tháng, năm) | Còn tồn | Trọng điểm (quá 01 tháng) | Lý do, nghi vấn |
|----------------|--|--|---------|---------------------------|-----------------|
| | | | | | |

c) Khi xuất hiện tàu neo đậu trên 01 tháng, phải tiến hành giám sát trọng điểm xác định rõ nguyên nhân và báo cáo Cục Hải quan phụ trách để có chỉ đạo (khi cần thiết).

d) Giám sát chặt chẽ đối với hàng hóa, nguyên nhiên liệu, xăng dầu cung ứng theo đúng quy định pháp luật.

2) Trường hợp làm thủ tục tại cửa khẩu cảng sông quốc tế, cảng xăng dầu chuyên dùng, cảng thủy nội địa (được phép làm thủ tục tàu biển chạy tuyến quốc tế) thì việc theo dõi giám sát đối với tàu trọng điểm được thực hiện theo Điều 22 Quyết định số 2408/QĐ-TCHQ ngày 04/11/2008 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan ban hành Quy định về việc giám sát hải quan tại khu vực cửa khẩu Cảng biển.

3) Đối với những tàu biển đã được thực hiện thủ tục nhập cảnh nhưng chưa xuất cảnh, yêu cầu Cục Hải quan địa phương tiến hành rà soát để xử lý, cụ thể:

a) Yêu cầu chụp ảnh và báo cáo thực trạng của tàu thuyền nêu trên đã thực hiện thủ tục nhập cảnh nhưng chưa xuất cảnh gửi về Tổng cục Hải quan (qua Cục Giám sát quản lý) trước ngày 30/12/2013;

b) Tàu biển nhập cảnh để đưa vào phá dỡ: Yêu cầu chuyển giao thông tin, tài liệu, hồ sơ cho cơ quan Công An để tiến hành điều tra, xử lý theo chức năng, thẩm quyền;

c) Tàu biển nhập cảnh để chạy tuyến nội địa: Yêu cầu chỉ đạo kiểm tra phát hiện các vi phạm, truy thu thuế xuất nhập khẩu, phạt và các hành vi vi phạm pháp luật khác có liên quan theo quy định về nhập khẩu tàu biển.

III. Vấn đề liên quan đến việc xuất khẩu, nhập khẩu tàu, thuyền:

1) Căn cứ Điều 11 Luật Hàng hải số 40/2005/QH11 ngày 14/06/2005 và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, thực tế hàng hóa và các tài liệu kỹ thuật kèm theo không đủ cơ sở để xác định hàng hóa là phương tiện có phải là tàu biển hay không thì đề nghị Cục Hải quan tỉnh, thành phố trung cầu giám định theo quy định của pháp luật.

2) Hồ sơ hải quan nhập khẩu, xuất tàu biển thực hiện theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 29/2009/NĐ-CP ngày 26/3/2009 của Chính phủ về đăng ký và mua bán tàu biển hoặc Điều 35 Nghị định số 161/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển (có hiệu lực từ ngày 01/01/2014) và hướng dẫn tại Thông tư số 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ Tài chính.

3) Đối với những tàu biển đã được thực hiện mở tờ khai nhập khẩu (từ ngày 01/01/2006 đến ngày 30/10/2013), yêu cầu Cục Hải quan tỉnh, thành phố: Căn cứ vào các tiêu chí và các chứng từ quy định điều kiện đối với tàu biển nhập khẩu tại các văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực thi hành tại thời điểm mở tờ khai (như Nghị định số 99/1998/NĐ-CP ngày 28/11/1998 của Chính phủ về quản lý mua và bán tàu biển; Quy chế đăng ký tàu biển và thuyền viên ban hành theo Nghị định số 91/NĐ-CP ngày 23/8/1997 của Chính phủ; Nghị định số 49/2006/NĐ-CP ngày 18/05/2006 của Chính phủ về đăng ký và mua, bán tàu biển Nghị định số 29/2009/NĐ-CP ngày 26/3/2009 của Chính phủ về Đăng ký và mua, bán tàu biển) để tiến hành rà soát, đánh giá việc áp dụng chính sách quản lý, chính sách thuế đối với tàu biển xuất nhập khẩu và các vấn đề khác có liên quan theo quy định. Kết quả rà soát, đánh giá gửi về Tổng cục Hải quan (qua Cục Giám sát quản lý về Hải quan) trước ngày 30/12/2013.

Tổng cục Hải quan thông báo đề Cục Hải quan các tỉnh, thành phố biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, GSQL (03b).

**KT. TÒNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TÒNG CỤC TRƯỞNG**



Vũ Ngọc Anh

09474574